

Số: /BC-VPUB

Ninh Thuận, ngày tháng 5 năm 2022

BÁO CÁO

Kết quả đánh giá chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2021

Tiếp nhận văn bản số 1481/SKHĐT-ĐKKD ngày 29/4/2022 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc báo cáo phân tích, đánh giá kết quả chỉ số PCI năm 2021; Văn phòng UBND tỉnh báo cáo kết quả thực hiện 02 chỉ số thành phần: (1) Tính năng động và tiên phong của lãnh đạo tỉnh; (2) Chi phí thời gian và một chỉ tiêu trong chỉ số thành phần Gia nhập thị trường, cụ thể như sau:

I. Đánh giá kết quả thực hiện trong năm 2021:

Văn phòng UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 3696/KH-VPUB ngày 13/9/2021 về nâng cao chỉ số Tính năng động của Chính quyền tỉnh và chỉ số Chi phí thời gian trong việc Cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI) cấp tỉnh năm 2021.

1. Chỉ số thành phần “Tính năng động và tiên phong của lãnh đạo tỉnh”:

a) Kết quả chỉ số thành phần được khảo sát năm 2021 như sau:

Chỉ số	2020			2021			Tăng/Giảm	
	Điểm	Thứ hạng	Trọng số (%)	Điểm	Thứ hạng	Trọng số (%)	Điểm	Thứ hạng
Tính năng động và tiên phong của lãnh đạo tỉnh	6,85	16	5%	6,77	35	5%	- 0,08	- 19

Chỉ số thành phần “Tính năng động và tiên phong của lãnh đạo tỉnh” năm 2021 (trọng số 5 %) đạt 6,77 điểm, xếp hạng 35/63 tỉnh, thành phố, giảm 0,08 điểm nhưng tụt đến 19 bậc so với năm 2020.

b) Kết quả các tiêu chí trong chỉ số thành phần:

STT	Tiêu chí	2020	2021	Tăng/giảm	Thứ hạng	Đơn vị thực hiện
1	Thái độ của chính quyền tỉnh đối với khu vực tư nhân là tích cực (% DN)	50	58	+ 8%	41	Văn phòng UBND, các sở, ban, ngành và địa
2	Phản ứng của tỉnh khi có điểm chưa rõ trong chính sách/văn bản trung	19	31	- 12%	34	

	ương: “trì hoãn thực hiện và xin ý kiến chỉ đạo” và “không làm gì” (% DN)					phương
3	Các Sở ngành không thực hiện đúng chủ trương, chính sách của lãnh đạo tỉnh (% Đồng ý) - Điều chỉnh năm 2021	79	33	+ 46%	34	
4	UBND tỉnh linh hoạt trong khuôn khổ pháp luật nhằm tạo môi trường kinh doanh thuận lợi (%Đồng ý)	86	90	+ 4%	15	
5	UBND tỉnh năng động và sáng tạo trong việc giải quyết các vấn đề mới phát sinh (% Đồng ý)	80	84	+ 4%	9	
6	Chính quyền cấp huyện, thị xã không thực hiện đúng chủ trương, chính sách của lãnh đạo tỉnh, thành phố (% Đồng ý) - Điều chỉnh năm 2021	65	63	+ 2%	62	
7	Các khó khăn, vướng mắc được tháo gỡ kịp thời qua các cuộc đối thoại, tiếp xúc doanh nghiệp tại tỉnh (% Đồng ý)	70	91	+ 21%	2	
8	Chủ trương, chính sách của tỉnh, thành phố đối với việc tạo thuận lợi cho doanh nghiệp hoạt động là ổn định và nhất quán (% Đồng ý) - Biến mới năm 2021		38		60	
9	Tỷ lệ DN tin tưởng rằng lãnh đạo địa phương đã hành động để thực hiện các cam kết cải thiện môi trường kinh doanh của mình - Biến mới năm 2021		77		13	

Chỉ số thành phần “Tính năng động và tiên phong của lãnh đạo tỉnh”, theo khảo sát năm 2021 có 09 tiêu chí, trong đó có 02 tiêu chí mới thay thế tiêu chí cũ (1) Chủ trương, chính sách của tỉnh, thành phố đối với việc tạo thuận lợi cho doanh nghiệp hoạt động là ổn định và nhất quán; (2) Tỷ lệ DN tin tưởng rằng lãnh đạo địa phương đã hành động để thực hiện các cam kết cải thiện môi trường kinh doanh của mình.

Kết quả khảo sát các tiêu chí trong chỉ số thành phần, điểm đều tăng so với năm 2020 (trừ 2 tiêu chí mới), tuy nhiên đa phần điểm tăng không lớn, nên thứ hạng không tăng; riêng tiêu chí “Các khó khăn, vướng mắc được tháo gỡ kịp thời qua các cuộc đối thoại, tiếp xúc doanh nghiệp tại tỉnh” điểm số được cải thiện đáng kể, đạt 91 %, tăng 21%, đứng thứ 2/63 tỉnh, thành. Có 2 tiêu chí đứng thứ hạng cuối bảng (1) Chính quyền cấp huyện, thị xã **không** thực hiện đúng chủ trương, chính sách của lãnh đạo tỉnh, thành phố, xếp 62/63 tỉnh, thành; (2)

Chủ trương, chính sách của tỉnh, thành phố đối với việc tạo thuận lợi cho doanh nghiệp hoạt động là ổn định và nhất quán, xếp 60/63. Có 01 tiêu chí giảm điểm “Phản ứng của tỉnh khi có điểm chưa rõ trong chính sách/văn bản trung ương”, giảm 12 điểm, xếp 34/63.

c) Kết quả tổ chức thực hiện:

- Văn phòng tham mưu UBND tỉnh thiết lập nhiều kênh tương tác hỗ trợ người dân và doanh nghiệp như: Thành lập Tổ thường trực tiếp nhận, trả lời phản ánh, kiến nghị của người dân và doanh nghiệp bằng nhiều hình thức tiếp nhận kiến nghị được thuận lợi, nhanh chóng; phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư định kỳ hàng quý tổ chức Hội nghị đối thoại doanh nghiệp và hàng tháng tổ chức các cuộc họp chuyên đề giải quyết vướng mắc cho doanh nghiệp.

- Tham mưu trình lãnh đạo UBND tỉnh giải quyết các hồ sơ, thủ tục liên quan đến doanh nghiệp, nhà đầu tư, hàng tuần bố trí sắp xếp thời gian cho tập thể UBND tỉnh họp bàn và quyết định một số nội dung quan trọng như quyết định chủ trương đầu tư, các loại hồ sơ cấp phép, các vấn đề về giải quyết nhiều khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp và một số chương trình kế hoạch liên quan đến hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đảm bảo kịp thời, hiệu quả.

- Tham mưu UBND tỉnh nâng cao hoạt động Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh đã góp phần tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp trong việc thực hiện thủ tục hành chính, đồng thời giảm đáng kể thời gian, chi phí...; tăng cường áp dụng công nghệ thông tin trong chỉ đạo điều hành, tiếp nhận và xử lý hồ sơ qua dịch vụ công mức độ 3, 4; mở rộng tương tác giữa lãnh đạo tỉnh và các sở ngành với doanh nghiệp thông qua các Hiệp hội doanh nghiệp và Hội doanh nhân trẻ bằng nhiều hình thức phong phú như: tạo nhóm tương tác trên không gian mạng (zalo, viber) tạo sự thân thiện giữa chính quyền với doanh nghiệp cũng như tăng kết nối trong cộng đồng doanh nghiệp của địa phương.

- Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo các Sở, ban ngành, UBND các huyện, thành phố đã thực hiện cập nhật đầy đủ các nội dung thông tin, thủ tục hành chính, văn bản quy phạm pháp luật, thông tin quy hoạch, kế hoạch... đảm bảo theo quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ Quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước.

- Tổ chức lại Tổ chấn chỉnh kỷ luật kỷ cương hành chính của Văn phòng UBND tỉnh, thường xuyên kiểm tra giờ giấc cán bộ công chức, viên chức và người lao động qua camera giám sát, kiểm tra việc tham mưu giải quyết hồ sơ của chuyên viên qua phần mềm TDOffice và kiểm tra thực tế để từ đó kịp thời chấn chỉnh.

- Linh động trong tham mưu trình xử lý công việc trong thời gian lãnh đạo UBND tỉnh đi công tác, chủ động xin ý kiến trình hồ sơ công việc qua phần TD Office đảm bảo thời gian giải quyết công việc.

- Phối hợp với các Sở, ngành đã tham mưu UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, quyết liệt các giải pháp hỗ trợ phát triển doanh nghiệp trọng tâm là: Đổi mới công tác tổ chức gặp mặt, đối thoại doanh nghiệp theo chuyên đề định kỳ hàng tháng; xây dựng và ban hành kế hoạch hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo; kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi từ hộ kinh doanh; kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số.

2. Chỉ số chi phí thời gian:

a) Kết quả khảo sát năm 2021:

Chỉ số thành phần	2020			2021			Tăng/Giảm	
	Điểm	Thứ hạng	Trọng số (%)	Điểm	Thứ hạng	Trọng số (%)	Điểm	Thứ hạng
Chi phí thời gian	7,70	33	5	7,03	43	5	- 0,67	-18

Chỉ số thành phần “Chi phí thời gian” năm 2021 (trọng số 5 %) đạt 7,70 điểm, xếp hạng 43/63 tỉnh, thành phố, giảm 0,67 điểm, tụt 18 bậc so với năm 2020.

b) Kết quả các tiêu chí trong chỉ số thành phần:

STT	Tiêu chí	2020	2021	Tăng/giảm	Thứ hạng	Đơn vị thực hiện
1	Tỷ lệ DN dành hơn 10% quỹ thời gian để tìm hiểu và thực hiện các quy định pháp luật của Nhà nước (%)	36	18	+ 18%	8	Văn phòng UBND, Sở Tư pháp
2	Cán bộ nhà nước thân thiện (% Đồng ý)	82	92	+ 10%	6	Văn phòng UBND, Sở Nội vụ, Tư pháp, Thanh tra, Cục Thuế
3	Cán bộ nhà nước giải quyết công việc hiệu quả (% Đồng ý)	92	96	+ 4%	1	
4	DN không cần phải đi lại nhiều lần để lấy dấu và chữ ký (% Đồng ý)	75	91	+ 16%	1	
5	Thủ tục giấy tờ đơn giản (% Đồng ý)	74	89	+ 15%	2	
6	Phí, lệ phí được công khai (% Đồng ý)	95	98	+ 3%	5	
7	Thời gian thực hiện TTHC được rút ngắn hơn so với quy định (% Đồng ý)	75	87	+ 12%	9	
8	Tỷ lệ DN không gặp khó khăn khi thực hiện TTHC trực tuyến (% Đồng ý) - Biến mới năm 2021		32		61	

9	Thực hiện TTHC trực tuyến giúp tiết giảm thời gian cho DN (% Đồng ý) - Biến mới năm 2021		31		62
10	Thực hiện TTHC trực tuyến giúp tiết giảm chi phí cho DN (% Đồng ý) - Biến mới năm 2021		32		61
11	Tỷ lệ DN cho biết nội dung làm việc của các đoàn thanh, kiểm tra bị trùng lặp (%)	12	5	+ 7%	8
12	Tỷ lệ DN cho biết bị thanh kiểm tra trên 3 lần một năm - Điều chỉnh năm 2021		8		21
13	Tỷ lệ DN nhận thấy cán bộ thanh, kiểm tra lợi dụng thực thi công vụ những nhiều doanh nghiệp (%)	18	2	+ 16%	1
14	Số giờ thanh, kiểm tra thuế mỗi cuộc (trung vị)	5	2	+ 3%	3

Kết quả khảo sát, trong 14 tiêu chí trong chỉ số thành phần “Chi phí thời gian”, có 03 tiêu chí mới bổ sung, 01 tiêu chí điều chỉnh; 10 tiêu chí cũ đều tăng điểm và thứ hạng so với năm 2020, có đến 05 tiêu chí đứng top đầu của cả nước, như (1) Cán bộ nhà nước giải quyết công việc hiệu quả; (2) DN không cần phải đi lại nhiều lần để lấy dấu và chữ ký; (3) Tỷ lệ DN nhận thấy cán bộ thanh, kiểm tra lợi dụng thực thi công vụ những nhiều doanh nghiệp; (4) Thủ tục giấy tờ đơn giản; (5) Số giờ thanh, kiểm tra thuế mỗi cuộc. Tuy nhiên 4 tiêu chí (biến mới năm 2021) liên quan đến thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến có điểm số và thứ hạng xếp cuối bảng (1) Tỷ lệ DN không gặp khó khăn khi thực hiện TTHC trực tuyến, xếp hạng 61/63; (2) Thực hiện TTHC trực tuyến giúp tiết giảm thời gian cho DN, xếp hạng 62/63; (3) Thực hiện TTHC trực tuyến giúp tiết giảm chi phí cho DN, xếp hạng 61/63; (4) Tỷ lệ DN cho biết bị thanh kiểm tra trên 3 lần một năm, xếp hạng 21/63.

c) Kết quả tổ chức thực hiện:

- Văn phòng UBND thường xuyên nhắc nhở và phối hợp với các Sở, ngành trong việc cập nhật kịp thời, đầy đủ quyết định công bố thủ tục hành chính (TTHC) của Bộ, ngành Trung ương để tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định công bố theo quy định; thực hiện nghiêm túc việc cắt giảm thời gian giải quyết theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Quyết định số 351/QĐ-UBND ngày 14/9/2016 về việc ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2016-2020 (trong đó yêu cầu các Sở, ban, ngành có thực hiện TTHC hằng năm cắt giảm thời gian thực hiện giải quyết 30 TTHC trở lên trên các lĩnh vực (tương ứng giảm 30% trở lên tổng thời gian giải quyết trên 01 TTHC); cụ thể trong năm 2021, các Sở, Ban, ngành thuộc UBND tỉnh đã tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành 46 Quyết định công bố danh mục TTHC; với tổng số TTHC là 888 TTHC; trong

đó có (739 TTHC cấp tỉnh, 132 TTHC cấp huyện, 15 TTHC cấp xã); bị thay thế 425 TTHC, bãi bỏ 66 TTHC; sửa đổi, bổ sung 340 TTHC; mới 95 TTHC.

- Sau khi các quyết định công bố danh mục TTHC được ban hành, Văn phòng UBND tỉnh đã chủ động thực hiện cập nhật đầy đủ các TTHC mới được ban hành trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC, từ đầu năm tới nay, đã tổ chức nhập dữ liệu 888 TTHC vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về quy định TTHC và công khai theo quy định trên cơ sở 46 Quyết định công bố danh mục TTHC của Chủ tịch UBND tỉnh.

- Hướng dẫn, đôn đốc các sở, ban, ngành, địa phương thực hiện việc rà soát, đánh giá thủ tục hành chính theo Quyết định số 83/QĐ-UBND ngày 14/01/2021 về phê duyệt Kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2021. Đến nay, các Sở, ngành được giao nhiệm vụ đã tiến hành rà soát, đánh giá TTHC theo ngành, lĩnh vực mình quản lý và tổng hợp báo cáo kết quả rà soát, đề xuất Phương án đơn giản hóa TTHC; đồng thời đề xuất, kiến nghị với các Bộ, ngành Trung ương những quy định hành chính hiện không còn phù hợp với thực tiễn, cần sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ tại các văn bản quy phạm pháp luật liên quan.

- Thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC (thay thế Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg ngày 25/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương). Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh đã hoạt động ổn định, việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC tại Trung tâm diễn ra thuận lợi.

- Tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu các Sở, ngành rà soát toàn bộ TTHC của các Sở, ngành để trình ký công bố bổ sung để thực hiện tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.

- Ngoài ra, Văn phòng UBND tỉnh còn chủ động phối hợp với Sở Tư pháp và các sở, ban, ngành trong công tác thẩm định văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo không quy định thủ tục hành chính trong Quyết định quy phạm pháp luật của UBND tỉnh, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh (trừ trường hợp được giao trong Luật) theo quy định tại khoản 4, Điều 14 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015. Vì vậy, công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và UBND các cấp trên địa bàn tỉnh thời gian qua đảm bảo chặt chẽ và được kiểm soát TTHC ngay khi xây dựng dự thảo.

- Triển khai thực hiện Dịch vụ công: thực hiện chuẩn hóa, công khai thủ tục hành chính trên cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính; tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị của người dân và doanh nghiệp trên hệ thống của Cổng dịch vụ công quốc gia; tiếp nhận, xử lý các hồ sơ trực tuyến được gửi từ Cổng Dịch vụ công quốc gia. Công tác tiếp nhận và xử lý các hồ sơ trực tuyến được gửi từ Cổng dịch vụ công Quốc gia được thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả và đúng tiến độ giải quyết hồ sơ.

II. Đánh giá chung:

Đánh giá về Chỉ số Tính năng động và tiên phong của chính quyền tỉnh, trong 09 tiêu chí đánh giá, hầu hết các tiêu chí cũ đều có số điểm tăng, nhưng tăng không nhiều, các tiêu chí về tính năng động, sáng tạo của UBND tỉnh và việc giải quyết các vấn đề phát sinh, khó khăn, vướng mắc được tháo gỡ kịp thời qua các cuộc đối thoại, doanh nghiệp tin tưởng rằng lãnh đạo địa phương đã hành động để thực hiện các cam kết cải thiện môi trường kinh doanh có thứ hạng nằm trong top đầu. Tuy nhiên một số tiêu chí theo kết quả khảo sát có thứ hạng thấp như việc Chính quyền cấp huyện, thị xã **không** thực hiện đúng chủ trương, chính sách của lãnh đạo tỉnh; Thái độ của chính quyền tỉnh đối với khu vực tư nhân chưa được tích cực; Phản ứng của tỉnh khi có điểm chưa rõ trong chính sách/văn bản trung ương còn chậm; Sở ngành **không** thực hiện đúng chủ trương, chính sách của lãnh đạo tỉnh.

Đánh giá về Chỉ số Chi phí thời gian có số điểm giảm sâu (-0,67 điểm), trong 14 tiêu chí của chỉ số thành phần, mặc dù có 09 tiêu chí cũ đều tăng điểm và thứ hạng, nhiều tiêu chí đứng đầu cả nước như (1) Cán bộ nhà nước giải quyết công việc hiệu quả; (2) doanh nghiệp không cần phải đi lại nhiều lần để lấy dấu và chữ ký; (3) Tỷ lệ doanh nghiệp nhận thấy cán bộ thanh, kiểm tra lợi dụng thực thi công vụ nhũng nhiễu doanh nghiệp; (4) Thủ tục giấy tờ đơn giản. Tuy nhiên có 03 tiêu chí mới có kết quả khảo sát không tốt, đều có thứ hạng xếp cuối, liên quan đến việc **thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến** làm cho chỉ số này giảm sâu so với năm 2020.

1. Nguyên nhân:

- Thực hiện Quyết định số 351/QĐ-UBND ngày 14/9/2016 của UBND tỉnh về việc ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2016-2020; trong đó yêu cầu các Sở, ban, ngành có thực hiện TTHC hằng năm cắt giảm thời gian thực hiện giải quyết 30 TTHC trở lên trên các lĩnh vực (trương ứng giảm 30% trở lên tổng thời gian giải quyết trên 01 TTHC). Toàn bộ TTHC của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh đã được rà soát, cắt giảm nên chỉ số chi phí thời gian của năm 2020 tăng 0,22 điểm so với năm 2019. Tuy nhiên, mức độ tăng điểm của Ninh Thuận còn chậm hơn so với các tỉnh khác, điều này cho thấy rằng việc cắt giảm 30% thời gian giải quyết TTHC là vẫn chưa đủ. Mặt khác, tỷ lệ tích hợp, cung cấp dịch vụ công của tỉnh trên Cổng dịch vụ công quốc gia còn thấp (hết năm 2020 chỉ có 107 TTHC được tích hợp cung cấp trên cổng dịch vụ công quốc gia), người dân, doanh nghiệp đa phần còn thực hiện thủ tục hành chính trực tiếp, dẫn đến chi phí thời gian, đi lại của người dân và doanh nghiệp tăng hơn so với các tỉnh khác.

- Số lượng tài khoản điện tử giao dịch của người dân, doanh nghiệp còn ít, do người dân không biết cách đăng ký và thực hiện giao dịch trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh và Cổng dịch vụ công Quốc gia.

- Một tồn tại, hạn chế làm chi phí thời gian của tỉnh thấp hơn so với các tỉnh khác là các tỉnh khác dịch vụ công trực tuyến đã được phổ biến tới cấp xã. Người dân, doanh nghiệp khi thực thủ tục hành chính ở cấp xã buộc phải giao

dịch trực tiếp, không thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến được. Điều kiện cơ sở vật chất, hạ tầng của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh còn nhiều thiếu thốn: Các xã, phường còn chưa trang bị đủ máy tính, máy scan, máy in.... dẫn đến việc thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử theo quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ còn nhiều hạn chế, không thể thực hiện được. Mặt khác, đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác kiểm soát TTHC, công nghệ thông tin tại các cơ quan, đơn vị còn ít, thay đổi liên tục, kiêm nhiệm nhiều công việc trong khi nhiệm vụ, công việc được giao ngày càng nhiều dẫn đến quá tải, vừa học vừa làm, còn thiếu kinh nghiệm trong quá trình thực hiện.

- Còn tỷ lệ hồ sơ giải quyết chậm, quá hạn so với thời gian quy định nhất là các hồ sơ trong lĩnh vực đất đai.. các Sở, ngành và các cơ quan, đơn vị còn chưa thực hiện nghiêm khi có hồ sơ trễ hạn phải có văn bản nêu rõ lý do, xin lỗi tổ chức, cá nhân.

- Việc rà soát, cập nhật cơ sở dữ liệu về TTHC trên Cổng dịch vụ công Quốc gia về TTHC chưa được cập nhật theo Quyết định công bố sửa đổi, bổ sung TTHC ở một số lĩnh vực, gây khó khăn trong việc cập nhật, công khai TTHC tại đơn vị tiếp nhận, giải quyết TTHC.

- Việc kiểm soát việc xử lý hồ sơ tồn đọng của chuyên viên chưa chặt chẽ. Chưa phối hợp chặt chẽ với các Sở, ngành để nắm bắt những công việc đang tồn tại kéo dài để tham mưu UBND tỉnh giải quyết dứt điểm.

- Người dân, doanh nghiệp không biết cách tạo tài khoản và đăng ký giao dịch trên Cổng dịch vụ công của tỉnh và Quốc gia. Các Sở, ngành chưa phổ biến, hướng dẫn, tuyên truyền cho người dân, doanh nghiệp cách tạo tài khoản và nộp hồ sơ trực tuyến.

- Các Sở, ban, ngành còn chưa thực sự quan tâm tới việc nâng cao vụ công trực tuyến mức độ 3, 4. Việc đánh giá dịch vụ công trực tuyến còn chưa chính xác, dẫn đến khi cung cấp, tích hợp trên cổng quốc gia còn bị trả về.

2. Nhiệm vụ và giải pháp thời gian tới:

2.1. Đối với chỉ số tính năng động tiên phong lãnh đạo tỉnh:

- Tăng cường theo dõi, đôn đốc, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ, kết luận, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao cho các Sở, ngành, địa phương thông qua phần mềm TD.Office và kiểm tra thực tế tại các đơn vị theo định kỳ hàng quý, qua đó kịp thời kiến nghị, tham mưu đề xuất UBND tỉnh chấn chỉnh những đơn vị chưa đáp ứng nhiệm vụ của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao và đề xuất UBND tỉnh khen thưởng các đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ của UBND tỉnh giao;

- Nâng cao hiệu quả công tác tham mưu cho Chủ tịch UBND tỉnh, UBND tỉnh; thực hiện tốt việc theo dõi, bám sát các công việc, hồ sơ, văn bản quan trọng, cấp bách do Sở, ban, ngành, địa phương trình, để tham mưu trình UBND tỉnh xem xét, giải quyết kịp thời; đẩy mạnh tiên độ tham mưu, theo dõi, kịp thời

tham mưu lãnh đạo UBND tỉnh đẩy nhanh tiến độ giải quyết công việc, không để kéo dài, tồn đọng hồ sơ, đặc biệt là các hồ sơ liên quan đến người dân và doanh nghiệp;

- Bố trí lịch hợp lý và có giải pháp linh hoạt để tập thể lãnh đạo UBND tỉnh xử lý nhanh chóng các hồ sơ liên quan đến chủ trương đầu tư, giải quyết kiến nghị doanh nghiệp; đối với các hồ sơ 1 cửa phải trình và đơn đốc lãnh đạo UBND tỉnh sớm xem xét, giải quyết theo đúng thời gian quy định; đối với các hồ sơ khác phải thực hiện theo đúng thời hạn xử lý của Quy chế xử lý văn bản của Văn phòng UBND tỉnh; phối hợp với Văn phòng HĐND và Văn phòng Tỉnh ủy bố trí sắp xếp lịch công tác hợp lý, kịp thời để Thường trực Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh nghe và cho ý kiến về chủ trương đầu tư các dự án theo đúng thời gian quy định;

- Tăng cường phối hợp với các Sở, ngành để nắm bắt một số công việc đang tồn tại, giải quyết chưa dứt điểm cho doanh nghiệp để kịp thời báo cáo, tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo giải quyết;

- Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo các Sở, ngành rà soát, đánh giá kết quả thực hiện các chỉ số PCI và DCCI thuộc lĩnh vực, ngành, địa phương để chủ động phối hợp với các cơ quan có liên quan tăng cường các giải pháp và nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong việc cải thiện thực hiện chỉ số PCI và DCCI gắn với công tác đánh giá mức độ hoàn thành công việc.

- Triển khai xử lý hồ sơ qua mạng đến cho lãnh đạo UBND tỉnh để kịp thời giải quyết nhanh các hồ sơ đặc biệt là hồ sơ một cửa và các kiến nghị của doanh nghiệp; tiếp tục tổ chức vận hành và nâng cao hiệu quả Tổ thường trực tiếp nhận và giải quyết khó khăn doanh nghiệp, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu UBND tỉnh đa dạng và đổi mới các hình thức đối thoại, gặp gỡ và duy trì tốt chương trình lãnh đạo UBND tỉnh gặp gỡ doanh nhân hàng tháng.

2.2. Đối với chỉ số chi phí thời gian:

- Tăng cường, chủ động tuyên truyền, hướng dẫn, nâng cao nhận thức người dân, doanh nghiệp tích cực tham gia dịch vụ công trực tuyến, xem đây là dịch vụ đem lại lợi ích thiết thực cho người dân, doanh nghiệp nhằm giảm thời gian, chi phí trong giải quyết thủ tục hành chính.

- Tập trung chỉ đạo thực hiện quét (scan), lưu trữ, cập nhật tất cả các hồ sơ tiếp nhận trực tiếp tại Bộ phận một cửa các Sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (bao gồm tất cả các TTHC không đưa về tiếp nhận tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh) theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 17 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ, để đảm bảo số lượng hồ sơ tiếp nhận, giải quyết trên hệ thống một cửa điện tử đồng nhất với số lượng hồ sơ tiếp nhận, giải quyết thực tế của các cơ quan, đơn vị, địa phương

- Thực hiện nghiêm túc quy trình giải quyết TTHC theo mô hình một cửa, một cửa liên thông trên môi trường mạng, đảm bảo tròn quy trình, theo đúng quy định hiện hành đã được kết nối, tích hợp trên Cổng dịch vụ hành chính công của tỉnh (tiếp nhận, xử lý, ký duyệt hồ sơ trên môi trường mạng đảm bảo kịp thời, tròn quy trình từ khâu tiếp nhận, xử lý đến khâu hoàn thành, trả kết quả.

- Chỉ đạo kiểm tra, rà soát, nghiên cứu, đề xuất cắt giảm các TTHC có từ 03 năm trở lên không phát sinh hồ sơ; rà soát, đơn giản hóa TTHC, quy định về thành phần hồ sơ để nâng cao hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến, hỗ trợ thiết thực cho người dân, doanh nghiệp; chủ động triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm nâng cao tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết TTHC của cơ quan, đơn vị (*phần đầu đạt tỷ lệ từ 50% trở lên đối với hồ sơ cấp tỉnh trong năm 2022*); lựa chọn, triển khai thí điểm việc chỉ tiếp nhận, giải quyết hồ sơ trực tuyến đối với một số TTHC có số lượng hồ sơ phát sinh nhiều, dễ thực hiện; kịp thời cung cấp thông tin, hướng dẫn và trả lời thắc mắc, kiến nghị của người dân và doanh nghiệp liên quan đến việc thực hiện các dịch vụ công trực tuyến.

- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tập trung chỉ đạo Bộ phận một cửa Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn tổ chức thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp nâng cao hiệu quả khai thác, sử dụng dịch vụ công trực tuyến ở cấp xã; nâng cao tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết TTHC của huyện, xã trên địa bàn lãnh đạo, quản lý.

- Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh (Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh) chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông theo dõi, khai thác, sử dụng hiệu quả Hệ thống Tổng đài tự động giải đáp ý kiến phục vụ người dân và doanh nghiệp trong thời gian triển khai thí điểm. Tổ chức đánh giá, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định việc triển khai chính thức hệ thống sau thời gian triển khai thí điểm.

- Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan: (1) Nâng cấp hệ thống dịch vụ công trực tuyến phù hợp với yêu cầu kết nối chia sẻ dữ liệu và đáp ứng đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC, chạy trên các nền tảng di động; tích hợp 100% các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 của tỉnh đủ điều kiện với Cổng dịch vụ công quốc gia; (2) Đẩy mạnh hoạt động kết nối, chia sẻ cơ sở dữ liệu chuyên ngành, cơ sở dữ liệu quốc gia, hình thành cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh, trước mắt tập trung kết nối cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đất đai, đăng ký doanh nghiệp, bảo hiểm và cơ sở dữ liệu hộ tịch của Bộ Tư pháp để nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công, giảm giấy tờ cho người dân, doanh nghiệp khi thực hiện các dịch vụ công trực tuyến của tỉnh.

- Đài Phát thanh Truyền hình tỉnh, Báo Ninh Thuận tăng cường thời lượng đưa tin, bài, phóng sự về kết quả triển khai thực hiện, gương điển hình, các mô hình sáng kiến, cách làm hay trong thực hiện dịch vụ công trực tuyến

mức độ 3, mức độ 4 để chuyển tải thông tin đến người dân, doanh nghiệp tham gia hưởng ứng và thực hiện./.

- Tiếp tục cập nhật các văn bản chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, Quyết định công bố TTHC của Chủ tịch UBND tỉnh lên Cổng thông tin điện tử tỉnh để kịp thời công bố, vừa phục vụ nhiệm vụ chính trị chung, vừa đảm bảo tính công khai, minh bạch trong cải cách hành chính.

Trên đây là báo cáo kết quả triển khai, thực hiện chương trình hành động nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) tỉnh Ninh Thuận năm 2021./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Sở KHĐT;
- VPUB: LĐ, VXNV, Ban TCDNC;
- Lưu: VT, KTTH. NV

CHÁNH VĂN PHÒNG



Hồ Sĩ Sơn